

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2023/HC-PT

Ngày: 24 - 3 - 2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số: 643/2022/TLPT-HC ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 70/2022/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 228/2023/QĐPT-HC ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Tại điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An:

- Người khởi kiện: Ông Trương Mộng Đ, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Y, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lê Ngọc P – Văn phòng Luật sư Lê Ngọc P, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Phước V – Phó chủ tịch Ủy ban

nhân dân huyện T, tỉnh Long An (xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1/ Ông Nguyễn Văn F – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn L – Phó giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn N, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Y, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Cao Thái Thành là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An là người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Trương Mộng Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa của người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có nội dung như sau:

Người khởi kiện ông Trương Mộng Đ yêu cầu:

- Hủy các quyết định số 4375/QĐ-UBND và quyết định số 4376/QĐ-UBND cùng ngày 10/11/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi và hủy bỏ hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất 1084 và 1085, cùng tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ông Trương Mộng Đ ngày 16/6/2014.

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T thực hiện việc bồi thường diện tích 910m² do thu hồi làm lộ và bồi thường diện tích nhà bị thiệt hại.

Lý do: Dự án nạo vét kênh Đồng Tiến – Lagrange được Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn phê duyệt và thực hiện. Trong dự án có hạng mục cầu đường qua xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (đường ven kênh Dương Văn Dương) ông Đ bị thiệt hại diện tích 910m² (70m x 13m) thuộc 01 phần thửa 1084, tờ bản đồ số 6, diện tích là 8.296m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00113 và thửa số 1085, tờ bản đồ số 6, diện tích 661m², cùng loại đất vườn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00114 cùng ngày 16/6/2014 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho ông Trương Mộng Đ (theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất từ bà Trương Thị H1). Ngoài quyền sử dụng đất thì trên đất còn 02 căn nhà bị ảnh hưởng do mặt lộ cao hơn nhà, tổng cộng bồi thường và thiệt hại là 1.572.000.000đ.

Tại Văn bản số 2404/UBND-NC ngày 20 tháng 9 năm 2021 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Tại bản án số 198/2021/HC-PT ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh về việc Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai có đoạn ghi: Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện T rút lại 02 quyết định số 4375/QĐ-UBND và Quyết định số 4376/QĐ-UBND cùng ngày 10/11/2016.

Ngày 06/7/2021, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 1797/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 và Quyết định số 4376/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND huyện T.

Ngày 14/7/2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Lập đã giao quyết định số 1797/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 và Quyết định số 4376/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND huyện T cho ông Trương Mộng Đ và ông Đ đã nhận Quyết định số 1797/QĐ-UBND.

Ngày 05/8/2021, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 2496/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 và Quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 của UBND huyện T.

Ngày 20/8/2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Lập đã giao quyết định số 2496/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 và Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 của UBND huyện T và quyết định số 2497/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 và Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 của Ủy ban nhân dân huyện T và Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T cho ông Trương Mộng Đ và ông Đ đã nhận được các Quyết định trên.

Để biết diện tích đất của ông Trương Mộng Đ khi thi công làm đường có bị Nhà nước lấn vào phần đất với diện tích 910 m² hay không.

Căn cứ vào Mảnh trích lục ngày 02/01/2014 là có bờ kênh Dương Văn Dương, còn trích lục ngày 10/6/2014 là không có bờ kênh Dương Văn Dương đối với 02 thửa đất số 1084, 1085 mà diện tích vẫn không thay đổi.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Mộng Đ. UBND huyện T đề nghị ông Đ cắm mốc toàn bộ diện tích khu đất của mình. Sau đó, ông liên hệ các cơ quan chức năng tiến hành đo đạc lại phần đất để xác định diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở của ông so với diện tích thực tế.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh Long An đưa ra xét xử sơ thẩm, tại bản án hành chính sơ thẩm số 59/2020/HC-ST ngày 21/8/2020 đã tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Mộng Đ.

Ông Đ kháng cáo và tại bản án hành chính phúc thẩm số 198/2021/HC-PT ngày 16/4/2021 của Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 59/2020/HC-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An với lý do tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thừa nhận khi ban hành các quyết định thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà của ông Đ vì cấp sai vị trí, nhưng trong quá trình xác minh không có đo đạc lại phần đất thuộc thửa 1084, 1085 để xác định diện tích như thế nào? Có thiếu đủ gì hay không? Bản trích đo ngày 09/7/2020 không có bảng thuyết minh. Do người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Ủy ban nhân dân huyện rút lại 02 quyết định 4375 và 4376, nhưng người khởi kiện không đồng ý rút lại đơn khởi kiện nên Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 70/2022/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Mộng Đ, đối với các yêu cầu:

- Hủy các quyết định số 4375/QĐ-UBND và quyết định số 4376/QĐ-UBND cùng ngày 10/11/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi và hủy bỏ hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất 1084 và 1085, cùng tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ông Trương Mộng Đ ngày 16/6/2014.

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T phải thực hiện việc bồi thường diện tích đất 910m² do thu hồi và bồi thường diện tích nhà bị thiệt hại do làm đường ven kênh Dương Văn Dương.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/7/2022 người khởi kiện ông Trương Mộng Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là ông Trương Mộng Đ vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận khởi kiện của ông Đ vì nguồn gốc đất là do bà ngoại của ông Đ là bà Trương Thị H1 sử dụng từ trước năm 1945 đến năm 1997 thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, bà H1 cho lại ông Đ và năm 2014, ông Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất đối với phần đất này. Tại các giấy chứng nhận đều thể hiện vị trí sử dụng đất là giáp kênh Dương Văn Dương, đúng thực tế sử dụng. Khi Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 1797/QĐ-UBND thu hồi 02 Quyết định số 4375/QĐ-UBND và Quyết định số 4376/QĐ-UBND thì vị trí đất vẫn giáp sát mép kênh. Ủy ban thu hồi nhưng lại bắt ông Đ tự cắm mốc đo đạc, phải phối hợp với Ủy ban để tiến hành đo lại diện tích đất bị ảnh hưởng là không phù hợp, lẽ ra, ủy ban phải thực hiện những việc này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là Luật sư Lê Ngọc P phát biểu ý kiến: Ngày 06/7/2021, Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành Quyết định số 1797/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 và Quyết định số 4376/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T, nên 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ vẫn có giá trị sử dụng, tức là ông Đ có quyền sử dụng đối với thửa 1084, tờ bản đồ số 6, diện tích là 8.296m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00113 và thửa số 1085, tờ bản đồ số 6, diện tích 661m². Phía nam 02 thửa 1084, 1085 nêu trên giáp kênh Dương Văn Dương và khi làm đường thì ông Đ bị thiệt hại diện tích 910m² (70m x 13m) thuộc 01 phần thửa 1084 và thửa số 1085, tờ bản đồ số 6. Ngoài quyền sử dụng đất thì trên đất còn 02 căn nhà bị ảnh hưởng do mặt lộ cao hơn nhà, tổng thiệt hại khi bị thu hồi là 1.572.000.000đ nhưng đến nay vẫn chưa được bồi thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Trương Mộng Đ.

Người bị kiện là UBND huyện T, tỉnh Long An (có ông Lê Phước Vện đại diện theo ủy quyền) xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của của người bị kiện là ông Nguyễn Văn F và ông Nguyễn Văn L thống nhất phát biểu ý kiến không đồng ý kháng cáo của ông Đ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành các quyết định thu hồi, hủy bỏ các quyết định bồi thường đối với ông Đ nên chưa làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của ông Trương Mộng Đ đối với quyền sử dụng 02 thửa đất 1084 và 1085, cùng tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An. Đối với yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T phải bồi thường diện tích 910m² do thu hồi làm lộ và bồi thường diện tích nhà bị thiệt hại, tổng cộng là 1.572.000.000 đồng thì chưa có cơ sở để xem xét vì để có căn cứ bồi thường cho ông Đ thì ông Đ phải phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện T tiến hành đo đạc lại toàn bộ phần đất thuộc thửa 1084 và thửa 1085, cùng tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, từ đó xác định cụ thể diện tích đất của ông Đ bị ảnh hưởng khi làm đường ven kênh Dương Văn Dương là bao nhiêu? Nếu có bị ảnh hưởng thì Ủy

ban nhân dân huyện T sẽ tiến hành thủ tục thu hồi và bồi thường cho ông Đ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn N yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện T xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt đương sự này.

[2] Người khởi kiện là ông Trương Mộng Đ kháng cáo cho rằng, ngày 06/7/2021 Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành Quyết định số 1797/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 và Quyết định số 4376/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T, nên 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ vẫn có giá trị sử dụng, tức là ông Đ có quyền sử dụng đối với thửa 1084, tờ bản đồ số 6, diện tích là 8.296m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00113 và thửa số 1085, tờ bản đồ số 6, diện tích 661m². Phía nam 02 thửa 1084, 1085 nêu trên giáp kênh Dương Văn Dương và khi làm đường thì ông Đ bị thiệt hại diện tích 910m² (70m x 13m) thuộc 01 phần thửa 1084 và thửa số 1085, tờ bản đồ số 6. Ngoài quyền sử dụng đất thì trên đất còn 02 căn nhà bị ảnh hưởng do mặt lộ cao hơn nhà, tổng thiệt hại khi bị thu hồi là 1.572.000.000đ nhưng đến nay vẫn chưa được bồi thường. Do đó, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, hủy các Quyết định số 4375/QĐ-UBND và Quyết định số 4376/QĐ-UBND cùng ngày 10/11/2016 của Ủy ban

nhân dân huyện T về việc thu hồi và hủy bỏ hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất 1084 và 1085, cùng tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ông Trương Mộng Đ ngày 16/6/2014; và buộc Ủy ban nhân dân huyện T phải thực hiện việc bồi thường diện tích đất 910m² do thu hồi và bồi thường diện tích nhà bị thiệt hại do làm đường ven kênh Dương Văn Dương.

[3] Khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết lại vụ án (do Bản án phúc thẩm số 198/2021/HC-PT ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án sơ thẩm số 59/2020/HC-ST ngày 21/8/2020), ngày 06/7/2021 Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành Quyết định số 1797/QĐ-UBND thu hồi Quyết định số 4375/QĐ-UBND và Quyết định số 4376/QĐ-UBND. Do quyết định bị khởi kiện đã không còn, nhưng ông Đ không rút yêu cầu khởi kiện, nên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc hủy Quyết định 4375/QĐ-UBND và 4376/QĐ-UBND là đúng quy định pháp luật.

[4] Ngày 05/8/2021, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 2496/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 và Quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 về chi trả tiền bồi thường cho ông Đ; Quyết định số 2497/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 15/4/2014, Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 về chi trả tiền bồi thường cho ông Đ. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện T chưa thực hiện việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất của ông Đ.

[5] Ông Trương Mộng Đ cho rằng phần diện tích đất bị ảnh hưởng khi thực hiện dự án là 910m². Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật đất đai thì để có căn cứ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ thì cơ quan có thẩm quyền phải tiến hành đo đạc phần đất. Do vậy, ông Đ phải phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện T tiến hành đo đạc lại toàn bộ phần đất thuộc thửa 1084 và thửa 1085, cùng tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, để xác định cụ thể diện tích đất của ông Đ bị ảnh hưởng khi làm đường ven kênh Dương Văn Dương là bao nhiêu? Nếu có bị ảnh hưởng thì Ủy ban nhân dân huyện T sẽ tiến hành thủ tục thu hồi và bồi thường cho ông Đ theo quy định của pháp luật. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T phải bồi thường diện tích 910m² do thu hồi làm lộ và bồi thường diện tích nhà bị thiệt hại, tổng cộng là 1.572.000.000 đồng là có căn cứ.

[6] Đối với nội dung kháng cáo của người khởi kiện cho rằng bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết đối với Quyết định 1797/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện T là không đúng. Hội đồng

xét xử xét thấy: Theo trình bày của ông Đ thì Ủy ban nhân dân huyện T ban hành các Quyết định 4375/QĐ-UBND, 4376/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Đ đối với các thửa 1084, 1085 là không đúng. Trong khi đó, Quyết định 1797/QĐ-UBND đã thu hồi, hủy bỏ các Quyết định 4375/QĐ-UBND và 4376/QĐ-UBND, như vậy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đ đối với các thửa 1084, 1085 vẫn được công nhận hiệu lực. Ông Đ vẫn có quyền sử dụng hợp pháp đối với phần đất trên. Căn cứ để Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định 1797/QĐ-UBND là bản án hành chính phúc thẩm số 198/2021/HC-ST ngày 16/4/2021. Như vậy, trong quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Đ, Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ, xem xét, đánh giá việc Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Đ đối với thửa 1084, 1085. Mặc dù, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định xem xét đối với Quyết định 1797/QĐ-UBND, nhưng thiếu sót này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hơn nữa, Quyết định 1797/QĐ-UBND là có lợi, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông Đ.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trương Mộng Đ phải chịu, theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là ông Trương Mộng Đ; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 70/2022/HC-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử:

[1] Bác khởi kiện của ông Trương Mộng Đ, đối với các yêu cầu:

- Hủy các quyết định số 4375/QĐ-UBND và quyết định số 4376/QĐ-UBND cùng ngày 10/11/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi và hủy bỏ hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất 1084 và 1085, cùng tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ông Trương Mộng Đ ngày 16/6/2014.

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T phải thực hiện việc bồi thường diện tích đất 910m² do thu hồi và bồi thường diện tích nhà bị thiệt hại do làm đường ven kênh Dương Văn Dương.

[2] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Mộng Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000465 ngày 08/7/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Long An; (1)
- VKSND tỉnh Long An; (1)
- Cục THADS tỉnh Long An; (1)
- Các đương sự; (3)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 14b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Nhựt Bình